

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 136/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016; số 59/2024/NQ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 555/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 701/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban

Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“b) Miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sau: Hộ nghèo; đăng ký biến động do thay đổi địa giới, tên gọi đơn vị hành chính, sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thị xã hoặc do nhà nước thu hồi một phần thửa đất hoặc do sạt lở tự nhiên; dính chính giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan nhà nước; cấp đổi giấy chứng nhận do thực hiện chủ trương của tỉnh về dồn điền đổi thửa, tích tụ, tập trung ruộng đất;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“c) Đơn vị tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã;”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“e) Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 75% số tiền phí thu được;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: 40% số tiền phí thu được;
- Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã: 100% số tiền phí thu được.”

4. Sửa đổi, bổ sung mục I điểm đ khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“đ) Mức thu lệ phí:

TT	Nội dung	Mức thu (đồng)	
		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Nộp hồ sơ trên môi trường mạng
I	Mức thu áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn		
1	Đăng ký khai sinh quá hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	10.000	0
2	Đăng ký khai tử quá hạn; đăng ký lại khai tử; đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	10.000	0
3	Đăng ký lại kết hôn	10.000	0
4	Nhận cha, mẹ, con	20.000	0
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước	10.000	0
6	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	10.000	0
7	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	10.000	0
8	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	10.000	0

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a1 khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“a1) Miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất đối với các trường hợp sau: Hộ nghèo; đăng ký biến động do thay đổi địa giới, tên gọi đơn vị hành chính, sáp nhập thôn, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thị xã hoặc do nhà nước thu hồi một phần thửa đất hoặc do sạt lở tự nhiên; đình chính giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan nhà nước; cấp đổi giấy chứng nhận do thực hiện chủ trương của tỉnh về dồn điền đổi thửa, tích tụ, tập trung ruộng đất;”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“b) Đơn vị tổ chức thu lệ phí: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố, thị xã;”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị quyết 101/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“c) Mức thu lệ phí:

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/lần, giấy)	
		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Nộp hồ sơ trên môi trường mạng
I	Mức thu áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân		
1	Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh		
1.1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:		
-	Cấp mới	100.000	0
-	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	0
1.2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất):		
-	Cấp mới	25.000	0
-	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	15.000	0
1.3	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	25.000	0
1.4	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	0
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác	= 50% mức thu nêu trên	0
II	Mức thu áp dụng đối với tổ chức		
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	200.000	0
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất)	80.000	0
3	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	60.000	0
4	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	35.000	0
5	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	25.000	0

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Quy định về mức thu “0” đồng đối với lệ phí hộ tịch, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ trên môi trường mạng tại khoản 4, khoản 7 Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026. Sau ngày 30 tháng 6 năm 2026, thực hiện như mức thu khi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính (trừ trường hợp có quy định khác).

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, HĐ₄, TH₃.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng